

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 136/2022/HSST

Ngày: 15/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đinh Ngọc Liên**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Lương Thị Phương**

Bà Nguyễn Thị Thụy

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Vân Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 119/2022/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Thị Bích H**; Sinh năm: 1970; ĐKKHKT: Số 69 tổ 41 N, phường N, quận B, thành phố H; Nơi ở: Số 3 ngõ 381 Đ, phường L, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh Đình T (đã mất) và bà: Vũ Thị Trung H, sinh năm 1940; Chồng: Lê Anh T, sinh năm 1970; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con bé sinh năm 2011; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 21/12/2021, hiện đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 10h ngày 21/12/2021, tổ công tác Đội cảnh sát kinh tế - Công an quận Ba Đình, phối hợp với Đội quản lý thị trường số 3 - Chi cục QLTT thành phố Hà Nội, tiến hành tuần tra thực hiện nhiệm vụ chống buôn bán hàng cấm, gian lận thương mại tại khu vực đường B, phường C, quận B, thành phố H.

Quá trình kiểm tra, tại điểm tập kết hàng hoá của Trịnh Thị Bích H, số 3 ngõ 381 Đ, phường L, quận B, thành phố H, đã phát hiện và đã thu giữ 2.530 (Hai nghìn năm trăm ba mươi) bao thuốc lá điều các loại, gồm: 500 bao thuốc lá nhãn hiệu Geogce Kara Lias and son; 960 bao thuốc lá nhãn hiệu 555; 150 bao thuốc lá nhãn

hiệu Marlbro; 100 bao thuốc lá nhãn hiệu Zouk; 300 bao thuốc lá nhãn hiệu Richmond; 200 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse; 40 bao thuốc lá nhãn hiệu Lucky Strike; 40 bao thuốc lá nhãn hiệu Winston; 30 bao thuốc lá nhãn hiệu Raison; 110 bao thuốc lá nhãn hiệu Zest Marula; 60 bao thuốc lá nhãn hiệu Canyon; 40 bao thuốc lá nhãn hiệu Davidoff.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trịnh Thị Bích H khai: Khoảng giữa tháng 12/2021, có một nam thanh niên đến cửa hàng của bị cáo H chào hàng bánh kẹo. Khi nam thanh niên cho bị cáo H xem mẫu bánh kẹo thì bị cáo H thấy có cả thuốc lá ngoại, nên có hỏi mua, nam thanh niên nói nếu mua thì sẽ có người liên hệ sau. Ngày hôm sau, có một nam thanh niên khác đến cho bị cáo H xem mẫu thuốc lá ngoại. Bị cáo H nói muốn mua các loại để đóng giỏ quà bán tết. Nam thanh niên trả lời nếu lấy số lượng nhiều thì phải đợi. Đến sáng ngày 21/12/2021, có một nam thanh niên khác không quen biết, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người giao hàng và giao cho bị cáo tổng cộng là 2.530 bao thuốc lá các loại. Số thuốc lá trên, bị cáo H chỉ biết do nước ngoài sản xuất và mua không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, không rõ chất lượng. Bị cáo H kiểm tra hàng và trả cho nam thanh niên số tiền: 36.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo H mang toàn bộ thuốc lá được đóng trong thùng catton cất ở tầng 1 cửa hàng. Đến trưa ngày 21.12.2021, Đội quản lý thị trường số 3 và Công an quận Ba Đình tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ toàn bộ số thuốc lá nêu trên.

Theo bản kết luận giám định số 392/KLGD-PC09 ngày 12/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội xác định: Toàn bộ 2.530 bao thuốc lá (mỗi bao có 20 điếu) đều là thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất, cụ thể các loại như sau: 500 bao thuốc lá nhãn hiệu Geogce Kara Lias and son; 960 bao thuốc lá nhãn hiệu 555; 150 bao thuốc lá nhãn hiệu Marlbro; 100 bao thuốc lá nhãn hiệu Zouk; 300 bao thuốc lá nhãn hiệu Richmond; 200 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse; 40 bao thuốc lá nhãn hiệu Lucky Strike; 40 bao thuốc lá nhãn hiệu Winston; 30 bao thuốc lá nhãn hiệu Raison; 110 bao thuốc lá nhãn hiệu Zest Marula; 60 bao thuốc lá nhãn hiệu Canyon; 40 bao thuốc lá nhãn hiệu Davidoff.

Lời khai của bị cáo Trịnh Thị Bích H phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối tượng bán thuốc lá cho bị cáo Trịnh Thị Bích H, trong quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Tại cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 05/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố bị cáo Trịnh Thị Bích H về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo khai do không hiểu biết pháp luật, có hoàn cảnh khó khăn nên đã nhất thời háms lợi và thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo Trịnh Thị Bích H chưa có tiền án tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình là người có công với cách mạng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ Luật hình sự 2015; Điều 47; Điều 65; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Trịnh Thị Bích H mức án từ 28 tháng đến 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 350 bao thuốc lá nhãn hiệu Geogce Kara Lias and son; 500 bao thuốc lá nhãn hiệu 555; 100 bao thuốc lá nhãn hiệu Marlbro; 70 bao thuốc lá nhãn hiệu Zouk; 200 bao thuốc lá nhãn hiệu Richmond; 100 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse; 20 bao thuốc lá nhãn hiệu Lucky Strike; 20 bao thuốc lá nhãn hiệu Winston; 20 bao thuốc lá nhãn hiệu Raison; 60 bao thuốc lá nhãn hiệu Zest Marula; 30 bao thuốc lá nhãn hiệu Canyon; 20 bao thuốc lá nhãn hiệu Davidoff.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có tranh luận gì.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/12/2021, tại số 3, ngõ 831 Đ, phường L, quận B, thành phố H, bị cáo Trịnh Thị Bích H có hành vi buôn bán hàng cấm là 2.530 bao thuốc lá điều (Mỗi bao có 20) đều là thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất (Không có hóa đơn chứng từ, không có tem thuốc lá nhập khẩu). Khi chưa kịp bán thì bị Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội kiểm tra phát hiện cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trịnh Thị Bích H phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự trị an xã hội, cần phải xử phạt đối với bị cáo để đảm bảo răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét nhân thân bị cáo Trịnh Thị Bích H chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đồng thời áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội để thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước.

Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối tượng bán thuốc lá cho bị cáo Trịnh Thị Bích H, trong quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 350 bao thuốc lá nhãn hiệu Geogce Kara Lias and son; 500 bao thuốc lá nhãn hiệu 555; 100 bao thuốc lá nhãn hiệu Marlbro; 70 bao thuốc lá nhãn hiệu Zouk; 200 bao thuốc lá nhãn hiệu Richmond; 100 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse; 20 bao thuốc lá nhãn hiệu Lucky Strike; 20 bao thuốc lá nhãn hiệu Winston; 20 bao thuốc lá nhãn hiệu Raison; 60 bao thuốc lá nhãn hiệu Zest Marula; 30 bao thuốc lá nhãn hiệu Canyon; 20 bao thuốc lá nhãn hiệu Davidoff. Vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình theo Biên bản giao, nhận vật chứng số: 168 ngày 05/8/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; Điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự 2015; Căn cứ Điều 106; Điều 299; Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Trịnh Thị Bích H** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Thị Bích H 28** (Hai mươi tám) tháng tù về tội Buôn bán hàng cấm nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 56 (Năm mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Thị Bích H về Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 350 bao thuốc lá nhãn hiệu Geogce Kara Lias and son; 500 bao thuốc lá nhãn hiệu 555; 100 bao thuốc lá nhãn hiệu Marlbro; 70 bao thuốc lá nhãn hiệu Zouk; 200 bao thuốc lá nhãn hiệu Richmond; 100 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse; 20 bao thuốc lá nhãn hiệu Lucky Strike; 20 bao thuốc lá nhãn hiệu Winston; 20 bao thuốc lá nhãn hiệu Raison; 60 bao thuốc lá nhãn hiệu Zest Marula; 30 bao thuốc lá nhãn hiệu Canyon; 20 bao thuốc lá nhãn hiệu Davidoff. Vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 168 ngày 05/8/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình.

Án phí HSST: Bị cáo Trịnh Thị Bích H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Trịnh Thị Bích H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường L, quận B, thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên